

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ CỬA LÒ  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/ DS - ST

Ngày: 27/05/2021

(V/v *Kiến tranh chấp hợp đồng vay tài sản*)

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CỬA LÒ, TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Lĩnh Thái

- Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Sơn

Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên toà: ông Trần Trọng Nghĩa - Cán bộ Toà án nhân dân thị xã Cửa Lò.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: bà Phan Thị Vân Anh - Kiểm sát viên

Ngày 27/05/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 01/2021/TLST - DS ngày 04/01/2021 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST- DS ngày 11/05/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: + Ông: Nguyễn Huy T, sinh năm 1959 (có mặt)

+ Bà: Vũ Thị K, sinh năm 1964 (có mặt)

HKTT: xóm T, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

Đều trú tại: Khối 2, phường T, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Vũ Thị K : Ông Nguyễn Huy T, sinh năm 1959 (có mặt)

- Bị đơn: chị Nguyễn Thị T (vắng mặt)

Trú tại: Khối 6, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh: Hoàng Văn T (vắng mặt)

Trú tại: Khối 6, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*\* Theo đơn khởi kiện ngày 15/12/2020 và tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai cũng như tại phiên tòa, đồng nguyên đơn ông Nguyễn Huy T và bà Vũ Thị K trình bày:* Ngày 27/10/2020, chị Nguyễn Thị T có đến vay vợ chồng ông T, bà K số tiền: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) khi vay hai bên không lập giấy tờ, không thỏa thuận về lãi suất và hạn đến ngày 12/11/2020 sẽ trả nợ và cho vợ chồng ông bà mượn thêm 400.000.000 đồng để đảo khế ngân hàng. Ông T, bà K đã giao đủ số tiền 100.000.000 đồng cho chị T. Đến ngày 12/11/2020, chị T chưa có tiền trả cho vợ chồng ông bà nên có gặp và viết giấy hẹn từ ngày 21/11/2020 đến ngày 23/11/2020 sẽ trả số nợ trên nhưng vẫn tiếp tục không trả. Sau đó chị T tiếp tục viết giấy hẹn lần hai đến ngày 26/11/2020 sẽ trả nhưng đến hạn ông bà đã nhiều lần gặp đòi nợ nhưng chị T vẫn không trả cho ông bà. Đến ngày 30/11/2020 vợ chồng anh T, chị T có đến nhà vợ chồng ông bà và xin đến ngày 03/12/2020 sẽ trả lại số tiền trên, do vợ chồng ông bà không còn tin tưởng chị T nên anh Hoàng Văn T là chồng chị T đã ký lại giấy vay vợ và hạn đến ngày 03/12/2020 trả nợ nhưng đến nay tuy đã đến hạn và ông bà đã nhiều lần đòi nợ nhưng vợ chồng anh T, chị T vẫn chưa trả số nợ trên cho ông bà. Tại đơn khởi kiện, ông T, bà K đề nghị Tòa án buộc vợ chồng chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn T phải trả số tiền gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi là 1.244.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, tại các bản tự khai ông T, bà K yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án buộc vợ chồng chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn T phải trả số tiền gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 04/12/2020 đến ngày xét xử vụ án với mức lãi suất là 10%/năm.

*\* Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:* Ngày 27/10/2020, chị có đến nhà vợ chồng ông Nguyễn Huy T và bà Vũ Thị K, trú tại khối 2, phường T, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An để vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), khi vay thì hai bên không lập giấy tờ gì, không thỏa thuận về lãi suất mà chỉ nói miệng với nhau và chị có hẹn 02 ngày sau sẽ trả lại 100.000.000 đồng và sẽ cho bà K, ông T mượn thêm tiền để đảo khế ngân hàng. Sau đó, do khoản tiền 100.000.000 đồng mượn của ông T, bà K chị chưa có để trả lại cho ông T, bà K nên ngày 12/11/2020 thì chị có đến nhà ông T, bà K để xin khất nợ và chị có viết giấy xin đến khoảng từ ngày 21/11/2020 đến 23/11/2020 sẽ

trả số nợ trên nhưng sau đó chị chưa có tiền để trả nợ nên tiếp tục xin khất đến ngày 26/11/2020 thì sẽ trả nợ cho ông T, bà K nhưng vẫn không trả được. Do nhiều lần hẹn ông T, bà K nhưng không trả nên ông T, bà K không đồng ý cho chị khất nợ nên ngày 30/12/2020 chồng chị là Hoàng Văn T có đến gặp ông T, bà K và ký giấy hẹn đến ngày 03/12/2020 sẽ trả số nợ trên cho ông T, bà K nhưng do khó khăn nên đến nay chị vẫn chưa có khả năng trả nợ. Nay vợ chồng ông T, bà K khởi kiện yêu cầu vợ chồng chị trả số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và tiền lãi tính từ ngày 04/12/2020 đến khi trả hết nợ với mức lãi suất 10%/năm thì chị cũng đồng ý không có ý kiến gì khác nhưng chị cho rằng việc vay nợ là của riêng cá nhân chị không liên quan đến chồng là anh Hoàng Văn T, anh T chỉ giúp chị đến hẹn trả nợ với ông T, bà K.

\* Quá trình giải quyết vụ án và đến phiên tòa sơ thẩm, tuy đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ văn bản nhiều lần nhưng anh Hoàng Văn T vẫn vắng mặt và không gửi văn bản ý kiến cho Tòa án.

\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và HĐXX trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, đúng thời hạn, không có vi phạm gì; Việc xét xử tại phiên tòa đảm bảo, khách quan, đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án thì nguyên đơn, bị đơn đều có hộ khẩu thường trú, cư trú tại thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Do đó, căn cứ vào Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thị xã cửa Lò, tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.2]. Về quan hệ tranh chấp: Yêu cầu của ông Nguyễn Huy T, bà Vũ Thị K đối với chị Nguyễn Thị T, anh Hoàng Văn T thuộc tranh chấp về hợp đồng vay tài sản.

[1.3]. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Nguyễn Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn T vắng mặt không có lý do dù Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ. Căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án buộc chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn T phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và lãi suất 10%/năm tính từ ngày 04/12/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm.

[2.1]. Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay có cơ sở xác định: Ngày 27/10/2020, ông Nguyễn Huy T, bà Vũ Thị K có cho chị Nguyễn Thị T vay số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), khi vay hai bên chỉ nói miệng, không lập văn bản, không thỏa thuận lãi suất, có thỏa thuận ngày trả nợ. Do đến hạn không trả được nên chị Nguyễn Thị T có lập giấy mượn tiền hẹn đến ngày 26/11/2020 sẽ trả cho ông T, bà K nhưng chị Nguyễn Thị T vẫn không trả nợ nên ngày 30/11/2020 anh Hoàng Văn T (chồng chị T) có ký giấy mượn tiền ngày 30/11/2020 với nội dung “*vợ chồng tôi có mượn của anh T chị K số tiền là 100.000.000 (một trăm triệu đồng) .... hẹn đến ngày 03/12/2020 tôi sẽ trả cho anh chị...*”. Tuy nhiên, từ khi vay cho đến nay chị Nguyễn Thị T, anh Hoàng Văn T vẫn chưa trả cho vợ chồng ông Nguyễn Huy T, bà Vũ Thị K bất kỳ khoản tiền nào dù ông T, bà K đã nhiều lần yêu cầu trả nợ. Vì vậy ông Nguyễn Huy T, bà Vũ Thị K đã làm đơn khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị T, anh Hoàng Văn T trả số tiền gốc 100.000.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[2.2]. Đối với yêu cầu lãi suất: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông T, bà K yêu cầu chị T, anh T phải trả lãi suất 10%/năm tính từ ngày 04/12/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm trên số tiền gốc 100.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo các giấy vay tiền mà chị T, anh T đã ký với ông T, bà K thì thuộc trường hợp vay không có lãi. Đến hạn ngày 03/12/2020 chị T, anh T vẫn không trả được số nợ trên nên ông T, bà K có quyền yêu cầu lãi suất. Căn cứ khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự thì yêu cầu về lãi suất của ông T, bà

K là có căn cứ nên chấp nhận. Buộc chị T, anh T phải trả tiền lãi suất tính từ ngày 04/12/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/05/2021) là 173 ngày x 100.000.000 đồng x 10%/365 ngày = 4.740.000 đồng.

Tổng cộng cả gốc và lãi là 104.740.000 đồng

[2.3]. Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị T cho rằng việc vay nợ là của riêng chị không liên quan đến anh Hoàng Văn T và chị T sẽ có nghĩa vụ trả khoản nợ cho ông T, bà K. Tuy nhiên tại giấy mượn tiền ngày 30/11/2020 của anh Hoàng Văn T có nội dung “*vợ chồng tôi có mượn của anh T chị K số tiền là 100.000.000 (một trăm triệu đồng) .... hẹn đến ngày 03/12/2020 tôi sẽ trả cho anh chị...*” là đã thừa nhận đây là nợ chung của vợ chồng. Mặt khác quá trình giải quyết vụ án dù đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ văn bản nhiều lần nhưng anh Hoàng Văn T vẫn vắng mặt và không gửi văn bản ý kiến cho Tòa án. Do đó có cơ sở để xác định số tiền 100.000.000 đồng là khoản nợ chung của vợ chồng chị T và anh T. Việc chị T cho rằng đây là khoản nợ riêng của chị là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị T phải chịu 5.237.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Nguyễn Huy T, bà Vũ Thị K số tiền 2.531.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006366 ngày 04/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã cửa Lò, Nghệ An.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 228, 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Huy T, bà Vũ Thị K.
2. Buộc chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn T phải trả cho ông Nguyễn Huy T, bà Vũ Thị K số tiền nợ là 104.740.000 đồng. (Trong đó: 100.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 27/05/2021 là: 4.740.000 đồng)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị T phải chịu 5.237.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Nguyễn Huy T, bà Vũ Thị K số tiền 2.531.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006366 ngày 04/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cửa Lò, Nghệ An.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Cửa Lò;
- CQ THA thị xã Cửa Lò;
- TAND tỉnh NA;
- Lưu hồ sơ;

**Nguyễn Linh Thái**